**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 25**

***Ngày soạn: ngày 5 tháng 3 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ ba ngày 8 tháng 3 năm 2022***

***HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM***

Sinh hoạt dưới cờ: Em tập làm hướng dẫn viên du lịch

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS có khả năng:

- Thể hiện sự tự tin và năng khiếu qua cách trinhg bày giới thiệu địa điểm nổi tiếng quê hương em.

- Thể hiện được sở thích, hứng thú khi tham gia một số trò chơi: Thi thuyết trình theo tranh.

- Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động;

- Rèn tính nhanh nhẹn, khéo léo, tinh thần kĩ luật, kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom. Băng đĩa video cảnh đẹp địa phương.

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **CHÀO CỜ:** GV bật nhạc quốc ca, đội ca  **1. KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Ngày Tết quê em*  -Hỏi:  + Các em có thích đi du lịch không?  + Đến nơi du lịch thường có những trò chơi dân gian nào, món ăn nào?  **2. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**  **Hoạt động 1: Kể tên các địa điểm nổi tiếng mà em biết?**  -GV yêu cầu HS quan sát tranh/SGK và trả lời câu hỏi:  + Vào dịp nào gia đình em được đi du lịch?  - GV yêu cầu HS nhớ lại để trả lời câu hỏi:  +Ngàynào em được bố mẹ cho đi những đâu?  +Những nơi em được đi đến, điều gì khiến em nhớ nhất?  -GV động viên HS chia sẻ, nói những ý kiến khác không bắt chước bạn  -GV tổng hợp ý kiến, phân tích, bổ sung  **Kết luận:** Mọi người sẽ được đi du lịch để tận hưởng không khí và thoải mái nghỉ dưỡng.  **Hoạt động 2: Xem video về một số cảnh đẹp ở các vùng miền**  -GV yêu cầu HS quan sát video giáo viên chia sẻ  -GV mời HS phân tích từng video và giải thích vì sao cách trò chơi đó là phù hợp, chưa phù hợp  -GV nhận xét, bổ sung  \* Thi thuyết trình về cảnh đẹp  **3. CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau  - Các lớp sưu tầm thêm một số địa danh khác để giới thiệu cho các bạn trong các tiết sinh hoạt tập thể. | -HS tham gia.  -HS theo dõi.  thực hiện theo yêu cầu  -Mời HS trả lời  -HS lắng nghe  - hs quan sát  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 4 : CHÚ BÉ CHĂN CỪU**

**I: YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng và rõ ràng một truyện ngụ ngôn ngắn , đơn giản , có dẫn trực tiếp lời nhân vật , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tình và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : nói điều chân thật , không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi ,

**II. CHUẨN BỊ**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3,4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết cầu vào vở** | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu , GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .  a . Nhiều người hốt hoảng vì có đám cháy ; b . Các bác nông dân đang làm việc chăm chỉ .  GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh váo vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Chú bé chăn cừu** | |
| - HS đọc thẩm lại câu chuyện GV hướng dẫn HS quan sát tranh , nói về nội dung từng tranh :  Tranh 1 : Cậu bé đang la hét .  Tranh 2 : Các bác nông dân tức tốc chạy tới chỗ kêu cứu ,  Tranh 3 : Cậu bé hốt hoảng kêu cứu , nhưng các bác nông dân vẫn thản nhiên làm việc Tranh 4 : Bầy sói tấn công đàn cừu .  . GV và HS nhận xét . | HS quan sát tranh , nói về nội dung từng tranh  HS kể chuyện theo nhóm : có thể nhóm đôihoặc nhóm ba , nhóm bốn . HS kể chuyện trước lớp |
| **7. Nghe viết** | |
| GV đọc to toàn đoạn văn . ( Một hôm , sói đến thật , Chú bé hốt hoảng xin cứu giúp . Các bác nông dân nghi là chú nói dối , nên vẫn thản nhiên làm việc . )  GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lui đầu dòng , viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm ,  + Chữ dễ viết sai chính tả : hốt hoảng , thân thiện ...  - GV yêu cầu HS ngồi dung tư thế , cầm bút đúng cách , Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ ( Một hôm , sói đến thật . / chú bé / hốt hoảng xin cứu giúp . Các bác nông dài / nghĩ là chủ nói dối , nền vẫn thản nhiên làm việc . ) .  Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần , GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .  + HS đối vở cho nhau để rà soát lỗi . BÀ HILITE + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông** | |
| GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp | - Một số ( 2 – 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) . Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó , cả lớp đọc đồng thanh một số lần |
| **9. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung đề nói theo tranh GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .** | |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh . GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo trình .  - HS và GV nhận xét | . HS nói về tình huống giả tưởng là chủ bể chăn cừu không nói dối và được các bác nông dân đến giúp |
| **10. Củng cố** | |
| - GV yều cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |

***Ngày soạn: ngày 5 tháng 3 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ ba ngày 8 tháng 3 năm 2022***

TOÁN

**BÀI : *PHÉP CỘNG DẠNG 25 + 4; 25 + 40***

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 4, 25 + 40).

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản vận dụng phép cộng để giải quyết vấn đề. HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động khởi động**  HS thảo luận nhóm  + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 25 + 4 = ? bằng cách gộp 25 khối lập phương và 4 khối lập phương.  **Hoạt động hình thành kiến thức**  HS tính 25 + 4 = ?    GV nhận xét các cách tính của HS.  GV hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng 25 + 4 = ?  HS quan sát GV làm mẫu:  + Đặt tính.  + Thực hiện tính từ phải sang trái:5 cộng 4 bằng 9, viết 9.  Hạ 2, viết 2.  + Đọc kết quả: Vậy 25 + 4 = 29.  GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại *cách tính.*  GV viết một phép tính khác lên bảng, chẳng hạn 53 + 5 = ?    GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc.  ***Lưu ý:*** GV có thể đưa ra một số phép tính đặt tính sai hoặc đặt tính đúng nhung tính sai để nhắc nhở HS tránh những lỗi sai đó.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Tính**  GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.    GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  ***Lưu ý:*** GV quan sát kĩ các thao tác của HS, nếu có HS cộng từ trái sang phải GV nêu trước lớp để nhắc nhở và khắc sâu cho HS.  **Bài 3: Tính**  GV hướng dẫn HS theo trình tự như mẫu bài 3 trang 137 SGK:  + Đọc yêu cầu: 25 + 40 = ?  + Đặt tính (thẳng cột).  + Thực hiện tính từ phải sang trái:  5 cộng 0 bằng 5, viết 5.  2 cộng 4 bằng 6, viết 6.  + Đọc kết quả: Vậy 25 + 40 = 65.  GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài  GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài 4: Đặt tính rồi tính**  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  ***Lưu ý:*** GV quan sát kĩ các thao tác của HS, nếu có HS cộng từ trái sang phải GV nêu trước lớp để nhắc nhở và khắc sâu cho HS.  **D. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5**  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nháp rồi kiêm tra kết quả.  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng đã học.  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính em nhắn bạn càn lưu ý những gì?  GV nhắc HS với những phép tính đơn giản có thể nhẩm ngay được kết quả, không nhất thiết lúc nào cũng phải đặt tính rồi tính.  về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đỏ để hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm hai số tròn chục, cộng dạng 14 + 3.  HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  HS *quan sát* bức tranh (trong SGK).  HS thảo luận nhóm:  Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 25 + 4 = ? (HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...)  Đại diện nhóm nêu cách làm.  HS đọc yêu cầu: 25 + 4 = ?  HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, cộng từ phải sang trái, đọc kết quả  HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 25 + 4.  HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.    HS đặt tính rồi tính và ghi kết quả vào vở.  HS kiểm tra kết quả  HS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng 25 + 40.  HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.  HS thực hiện các phép tính khác rồi đọc kết quả.  HS đặt tính rồi tính.  HS kiểm tra kết quả  HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS suy nghĩ về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).  HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 25 + 20 = 45.  Trả lời: Mẹ làm được tất cả 45 chiếc bánh.  HS kiểm tra lại phép tính và câu trả |

***TIẾNG VIỆT***

**Bài 5 : TIẾNG VỌNG CỦA NÚI**

**I. I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có dẫn trực tiếp lời nhân vật ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : biết chia sẻ với bạn bè , biết nói lời hay , làm việc tốt ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. CHUẨN BỊ**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp máy chiếu , màn hình , bảng thông minh ,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động** | |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  - Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhỏ để trả lời các câu hỏi .  a . Em thấy gì trong bức tranh ?  b . Hai phần của bức tranh có gì giống và khác nhau ?  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Tiếng vọng của núi | HS nhắc lại  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| **2. Đọc** | |
| - GV đọc mẫu toàn VB . Chú ý đọc đúng lời người kể vả lời nhân vật . Ngắt giọng , nhãn giọng đúng chỗ .  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lân 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( túi , rèo lên , ... )  + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Đang đi chơi trong nhi / gấu con / chợt nhìn thấy thật hạt dẻ . )  HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến bà khóc , đoạn 2 : phần còn lại ) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB ( tiếng vọng : âm thanh được bắt lại từ xa ; bực tức : bực và tức giận ; tủi thân : tự cảm thấy thương xót cho bản thân mình ; quả nhiên : đúng như đã biết hay đoản trước ) .  + Hs đọc đoạn theo nhóm , HS và GV đọc toàn VB .  +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | HS đọc câu  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |

***Ngày soạn: ngày 6 tháng 3 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ tư ngày 9 tháng 3 năm 2022***

TIỂNG VIỆT

**Bài 5 : TIẾNG VỌNG CỦA NÚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có dẫn trực tiếp lời nhân vật ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : biết chia sẻ với bạn bè , biết nói lời hay , làm việc tốt ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. CHUẨN BỊ**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp máy chiếu , màn hình , bảng thông minh ,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngũ phù hợp và hoàn thiện cầu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .  a . Hà luôn giúp đỡ bạn nên được cả lớp yêu mến ;  b . Gấu con tủi thân vì các bạn không chơi cùng  GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở , GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngũ phù hợp và hoàn thiện cầu |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh** | |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi . Các em đóng vai các nhân vật trong tranh , dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh .  - GV có thể yêu cầu HS đóng vai theo những tình huống trong tranh nhưng dùng những lời chào ” khác ( VD : Về nhé , chào + tên , ... ) ; những “ lời không hay " khác ( VD : Tớ không thích bạn ) .  - GV gọi một số nhóm trình bày trước lớp . Các HS khác nhận xét , đánh giá .  - GV nhận xét . | HS làm việc theo nhóm đôi . Các em đóng vai các nhân vật trong tranh , dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh . |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7. Nghe viết** | |
| - GV đọc to cả đoạn văn . ( Theo lời mẹ , gấu con quay lại nói với núi là gấu yêu hủi . Quả nhiên , khắp núi vọng lại lời yêu thương . Gấu con bật cười vui vẻ . ) GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết ,  + Viết lủi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm ,  + Chữ dễ viết sai chính tả : lại , nói , nửi , dành , cho . GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm tử ( Theo lời mẹ , gấu con quay lại nói với núi là / gấu yêu nhi./ Quả nhiên , khắp núi vọng lại lời yêu thương . Gấu con / bật cười vui vẻ ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rả soát lỗi .  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Tiếng vọng của núi từ ngữ có tiếng chứa vần iết , iêp , ưc , uc** | |
| GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tim có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .  - HS làm việc nhóm đôiđể tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các văn iết , iêp , ưc , uc . | - HS nêu những từ ngữ tim được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  - Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần |
| **9. Trò chơi Ghép từ ngữ Tìm những cặp tử ngữ có mối liên hệ với nhau .** | |
| - Mục đích : rèn luyện tư duy logic , khả năng tim và nhận biết mối liên hệ giữa các từ ngữ có mối liên hệ với nhau .  - GV chia lớp thành các nhóm , mỗi nhóm khoảng 6 HS  - Cách chơi :  + Mỗi nhóm trao đổi kín và tìm trong những từ ngữ đã cho những cặp từ ngữ có mối liên hệ với nhau trong khoảng 5 phút , ghim từng cặp lại với nhau rồi bỏ vào giỏ của nhóm mình .  + Khi hết thời gian , GV yêu cầu các nhóm dừng lại .  + Đại diện các nhóm mang giả của nhóm mình lên đứng trước lớp quay mặt xuống các bạn .  + GV đi từng gió và cùng cả lớp kiểm tra từng giỏ một , giỏ nào có số cặp từ ngữ có mối liên hệ nhiều nhất thì thắng cuộc . GV có thể bổ sung thêm những cặp từ ngữ khác để trò chơi thêm phần thú vị . 10. Củng cố GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính  HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) .  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc truyện kể về một đức tính tốt để chuẩn bị cho bài học sau . GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số câu chuyện kể về một đức tính tốt để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS | Hs tham gia trò chơi |

TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Bài học từ cuộc sống thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; thực hành nói và viết sáng tạo về một nhân vật trong truyện đã học .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

**II. CHUẨN BỊ**

- Một số truyện kể về những đức tỉnh đáng quý của con người có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS có thể đọc ngay tại lớp . Tranh minh hoạ một số nhân vật trong những truyện đã học ( kiến , bồ câu , sói , sóc , gấu con , chủ bể chăn cừu ) ; hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình thay cho tranh in , Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

**II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ươt , uôn , uông , oai** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học .  - GV chia các vần này thành 2 nhóm và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần . Nhóm vần thứ nhất : ươt,uôn  Nhóm vần thứ hai : uông oai  + Yêu cầu HS đánh vần , đọc trơn trước lớp , mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần . Nhóm vần thứ nhất :  + HS làm việc nhóm đói để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ươt , oai .  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn trước lớp : mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thành một số lần ,  Nhóm vần thứ hai  + HS làm việc nhóm đồi để tim từ ngữ có tiếng chứa các vần uốt , tuồng .  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn trước lớp , mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần . |
| **2. Chọn chi tiết phù hợp với từng nhân vật của truyện** | |
| - GV lưu ý HS nhân vật trong truyện có thể là người hoặc không phải là người . Nhiều nhân vật được đề cập ở đây là loài vật .  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết , chẳng hạn , nhân vật kiến trong truyện Kiển và chim bồ câu gần với chi tiết không may bị rơi xuống nước .  - Một số HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng : bồ câu - Nhặt một chiếc lá thả xuống nước ; sói – Lúc nào cũng thấy buồn bực ; sóc - Nhảy nhót , vui đùa suốt ngày ; gấu con - Bật cười vui vẻ và được nghe : " Tôi yêu bạn ” ; gấu mẹ – Nói với con : “ Con hãy quay lại và nói với núi : " Tôi yêu bạn ” ; chú bé chăn cừu - Hay nói dối ; các bác nông dân - Nghĩ rằng chú bé lại nói dối như mọi lần , | HS làm việc nhóm đôi  HS trình bày kết quả |
| **3. Em thích và không thích nhân vật nào ? Vì sao ?** | |
| - GV nêu nhiệm vụ , yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các nhân vật trong tranh . Gợi cho HS nhớ mối nhân vật ở trong từng truyện kể .  GV nêu nhận xét , đánh giá . Cần điều chỉnh những lí giải lệch lạc , ví dụ thích chú bé chăn cừu vì hay nói dối . | - HS làm việc nhóm đôi , thảo luận xem mỗi nhân vật ( kiến , bồ câu , sói , sóc , gấu con , chú bé chăn cừu ) có những đặc điểm gì nổi bật , đáng nhớ ; các em thích hoặc không thích nhân vật nào nhất và vì sao  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp . HS có thể có sự lựa chọn đa dạng miễn là các em nếu được lí do phù hợp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá . |
| **4. Viết 1-2 cầu về một nhân vật ở mục 3** | |
| - Mỗi HS tự viết 1- 2 cầu về nội dung vừa thảo luận ở mục 3. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mã GV và một Số bạn đã trao đổi , trình bày trước lớp . | HS thực hiện |
| **5. Đọc mở rộng Trong buổi học trước** | |
| GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc câu chuyện kể về một đức tỉnh tốt . GV có thể chuẩn bị một số truyện phù hợp ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) và cho HS đọc ngay tại lớp . HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em kể chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện .  Một số ( 3 - 4 ) HS kể lại câu chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện trước lớp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .  - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể chuyện hấp dẫn và chia sẻ được những ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS củng học hỏi . |  |
| **6. Củng cố** | |
| GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS . |  |

***Ngày soạn: ngày 7 tháng 3 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ năm ngày 10 tháng 3 năm 2022***

TIẾNG VIỆT

**LUYỆN TẬP TUẦN 28**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Bài học từ cuộc sống thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; thực hành nói và viết sáng tạo về một nhân vật trong truyện đã học .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

**II. CHUẨN BỊ**

- Một số truyện kể về những đức tỉnh đáng quý của con người có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS có thể đọc ngay tại lớp . Tranh minh hoạ một số nhân vật trong những truyện đã học ( kiến , bồ câu , sói , sóc , gấu con , chủ bể chăn cừu ) ; hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình thay cho tranh in , Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Bài 1. KIẾN VÀ CHIM BỒ CÂU** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + kiến , nhau , cảm ơn , và , chim bồ câu  + kiến , chim bồ câu , và , hay , câu chuyện , là  GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôiđể sắp xếp các từ ngữ thành câu | HS sắp xếp các từ ngữ  HS làm việc nhóm đôiđể sắp xếp các từ ngữ thành câu . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng .  Kiến và chim bồ câu cảm ơn nhau hoặc Chim bồ cầu và kiến cảm ơn nhau, Kiến và chim bồ câu là câu chuyện hay  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng |
| **Bài 2. CÂU CHUYỆN CỦA RỄ** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu : quý , chúng ta , đức tính , những , cần học . GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. | Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Chúng ta cần học những đức tính quý . )  - HS viết vào vở Cầu đã được sắp xếp đúng . |
| **Bài 3. CÂU HỎI CỦA SÓI** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + vui vẻ , không , vì , làm , sói , điều ác  + vui vẻ , có nhiều , bạn bè , sói , vì  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Sói vui vẻ vì không làm điều ác , / Sói vui vẻ vì có nhiều bạn bè . ) . | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . |
| **Bài 4. CHỦ BÉ CHĂN CỪU** | |
| - Viết vào vở lời khuyên của em với chủ bé chăn cừu trong câu chuyện Chú bé chăn cừu Đây là bài tập viết câu sáng tạo . GV cần chú ý có sự hỗ trợ phù hợp để giúp HS làm được bài tập này .  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôiđể tìm ý tưởng . GV có thể nêu câu hỏi gợi ý : Chú bé chăn cừu đã làm điều gì sai ; Nếu chú bé chăn cừu không nói dối thì các bác nông dân cỏ đến giúp chủ đuổi bây sói không ? Nếu em là chú bé chăn cừu thi em sẽ làm gi ? , ... GV nên đặt lần lượt từng câu hỏi . Sau mỗi câu hỏi cho HS trao đổi , rồi mới chuyển sang câu hỏi tiếp theo . Từ đó dẫn dắt HS đi đến lời khuyên dành cho chủ bé chăn cừu | - Một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án phù hợp . ( Có thể chọn một trong các ý sau : Không nên nói dối vì nói dối rất có hại ; Không nên nói dối vì nói dối làm người khác không tin mình nữa ; Không nên nói dối vi nói dối là tính xấu , ... )  - HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả làm việc nhóm hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay gợi ý của GV . |
| **Bài 5. TIẾNG VỌNG CỦA NÚI** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + gấu con , hạt dẻ , thích , ăn  + đi chơi , trong gấu con , núi .  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu . Một số ( 2 - 3 HS lên trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Gấu con thích ăn hạt dẻ . / Gấu con đi chơi trong nút ) | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 1 : LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin đơn giản và ngắn ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển ki năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cảu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cặu đã hoàn thiện ; nghe viết một con ngắn ,

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung , ý thức bảo vệ thiên nhiên , khả năng làm việc nhóm , khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi

**II. CHUẨN BỊ**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ cả trong SGK được phóng to hoặc mảy tỉnh có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh . Có thể sưu tầm thêm những tranh đẹp về chim hải âu . Chuẩn bị tranh minh hoạ ( chân vịt có màng ) để giải thích nghĩa của từ " mång "

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhỏ để trả lời câu hỏi ,  - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Loài chim của biển cả: Nhìn chung , loài cá biết bơi thì không biết bay , còn loài chim biết bay thì không biết bơi . Nhưng có một loài chim rất đặc biệt : vừa biết bay vừa biết bơi , Mà đặc biệt hơn là ở chỗ loài chim này vừa bay giỏi , vừa bởi tài . Đó là chim hải âu . | - Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác ( Chủ yếu nhấn vào ý chim biết bay , có biết bơi ) . |
| **2. Đọc** | |
| GV đọc mẫu toàn VB .  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( loài , biển , thời tiết , ... ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2 , GV hướng dẫn HS đọc những câu dài , ( VD : Hải âu còn bơi rất giỏi nhờ chân của chúng có tàng , như chân vịt . )  - HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến cô nàng hư chân vịt , đoạn 2 : phần còn lại ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( sải cánh : độ dài của cánh ; đại dương , biển lớn ; đập dềnh ; chuyển động lên xuống nhịp nhàng trên mặt nước , bão : thời tiết bất thường , có gió mạnh và mưa lớn . Có thể giải thích thêm nghĩa của từ chúng trong văn bản : chúng được dùng để thay cho hải âu . Riêng từ màng ( phần da nối các ngón chân với nhau ) , GV nên sử dụng tranh minh hoạ ( có thể dùng tranh về chân con vịt ) để giải thích . )  + HS đọc đoạn theo nhóm . HS và GV đọc toản VB  + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .  + GV đọc lại toản VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | HS đọc câu  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a. Hải âu có thể bay xa như thế nào ?  b . Ngoài bay xa , hải âu còn có khả năng gì ?  c . Vì sao hải âu được gọi là loài chim báo bão ? )  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời .  a . Hải âu có thể bay qua những đại dương mênh mông  b . Ngoài bay xa , hải âu còn bởi rất giỏi ;  c . Khi trời sắp có bão , hải âu bay thành đàn tìm chỗ trú ẩn ; | HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3** | |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b ( có thể trình chiếu lên bằng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Hải âu có thể bay vượt cả đại dương miễn thông ; Ngoài bay xa , hải âu còn lại rất giỏi ) .  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu , GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất các cấu hoàn chỉnh ,  a . It loài chim nào có thể bay xa như hải âu b . Những con tàu lớn cỏ thể đi qua các đại dương .  GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở , GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh** | |
| GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh  GV yêu cầu HS làm việc nhóm , sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý  GV có thể khai thác thêm ý ( dành cho đối tượng HS có khả năng tiếp thu tốt ) : sức mạnh sáng tạo của con người thật to lớn , nhưng sự kì thủ , nhiệm màu của thiên nhiên cũng rất đáng nâng niu , giữ gìn , trân trọng .  GV gọi một số HS trình bày kết quả nổi theo tranh  - GV và HS nhận xét . | HS làm việc nhóm , sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý |

***Ngày soạn: ngày 8 tháng 3 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ sáu ngày 11 tháng 3 năm 2022***

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 1 : LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin đơn giản và ngắn ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển ki năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cảu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cặu đã hoàn thiện ; nghe viết một con ngắn ,

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung , ý thức bảo vệ thiên nhiên , khả năng làm việc nhóm , khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi

**II. CHUẨN BỊ**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ cả trong SGK được phóng to hoặc mảy tỉnh có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh . Có thể sưu tầm thêm những tranh đẹp về chim hải âu .

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7. Nghe viết** | |
| GV đọc to cả đoạn văn . ( Hải âu là loài chim của biển cả . Chúng có sải cánh lớn , nên bay rất xa . Chúng còn bơi rất giỏi nhờ chân có màng như chân vịt . ) GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lại vào đầu dòng Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dể viết sai chính tả : loài , lớn . GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ ( Hải âu / là loài chim của biển cả . Chúng có sải cánh lớn , nên bay rất xa . Chúng còn bơi rất giỏi / nhờ chân có màng như chân vịt , ) . Mỗi cụm tử đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rả soát lỗi .  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Chọn vẩn phù hợp thay cho ô vuông** | |
| - GV dùng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôiđể tìm những vần phù hợp .  - Yêu cầu một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điển vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) .  - Yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó , cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | HS thực hiện yêu cầu GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôiđể tìm những vần phù hợp . |
| **9. Trao đổi : Cần làm gì để bảo vệ các loài chim ? Đây là phần luyện nói tự do** | |
| GV có thể cho HS làm việc nhóm , sau đó gọi đại diện một vài nhóm trả lời . Lưu ý một số chi tiết : Không được bắn chim , bắt chim , phá tổ chim , ... | HS làm việc nhóm , sau đó gọi đại diện một vài nhóm trả lời |
| **10. Củng cố** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . |

**TOÁN**

**BÀI : PHÉP TRỪ DẠNG 39 -15**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 39 - 15).

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, vận dụng phép trừ để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL, giải quyết vấn đề toán học, NL rư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  HS thảo luận nhóm:  + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 39 - 15 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  GV hướng dẫn cách đặt tính và thực hiện phép cộng dạng 39 - 15 = ?  HS đọc yêu cầu: 39 - 15 = ?  HS quan sát GV làm mẫu:  + Đặt tính thẳng cột, hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục.  + Thực hiện tính từ phải sang trái:  Trừ đơn vị cho đơn vị.  Trừ chục cho chục.  GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.  GV viết một phép tính khác lên bảng. Chẳng hạn: 63 - 32 = ?  HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, trừ từ phải sang trái, đọc kết quả.  HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.  GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Tính**  GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  ***Lưu ý:*** GV quan sát kĩ các thao tác của HS, nếu có HS trừ từ trái sang phải GV nêu trước lớp để nhắc nhở và khắc sâu cho HS.  **Bài 3: Chọn kết quả**  GV hướng dẫn  ***-Lưu ý:*** GV có thể tổ chức thành trò chơi ghép thẻ, GV nhắc HS thực hiện đặt tính và tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả để tránh nhầm lẫn. Khi hoàn thành bài này, HS có thể có những cách khác để tìm đúng kết quả. GV nên khuyến khích HS chia sẻ cách làm.  **Bài 4**  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả  **D. Hoạt động vận dụng**  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ đã học. Chẳng hạn: Tuấn có 37 viên bi, Tuấn cho Nam 12 viên bi. Hỏi Tuấn còn lại bao nhiêu viên bi?  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính em nhắn hạn cần lưu ý những gì?  về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng trừ nhẩm trong phạm vi 10, trừ dạng 17-2.  HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  HS *quan sát* bức tranh (trong SGK).  HS thảo luận nhóm  HS tính 39-15 = ?  Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 39 - 15 = ? (HS có thể dùng que tính, có thề dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...).  Đại diện nhóm nêu cách làm.  HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, trừ từ phải sang trái, đọc kết quả.  HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.  HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 39 - 15 = ?  HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.    HS nhắc lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.    HS tính ra nháp tìm kết quả phép tính ghi trên mỗi chiếc khoá.  Đối chiếu tìm đúng chìa khoá kết quả phép tính.  HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).  HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 68 - 15 = 53.  Trả lời: Tủ sách lớp 1A còn lại 53 quyển sách.  HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời. |

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Tham gia các trò chơi dân gian do lớp tổ chức.

- Tích cực, hồ hởi chơi các trò chơi dân gian.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: Hát**  **2. Các bước sinh hoạt:**  **2.1. Nhận xét trong tuần 25**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Vào học chuyên cần:*  *+ Tác phong.*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập khi học online*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của từng học sinh trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 26***  - Thực hiện dạy tuần 25, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Tập chơi các trò chơi dân gian***  - GV hướng dẫn các HS chia sẻ theo tổ, nhóm với một số nội dung:  + Em hãy kể tên một vài trò chơi dân gian mà em biết.  + Ở quê mình các em thường chơi các trò chơi dân gian nào?  + Em hãy nêu cách chơi một trò chơi dân gian mà em biết.  - Tập chơi trò chơi dân gian:  + GV giới thiệu cách chơi, luật chơi các trò chơi: Lặc lò cò, Ô ăn quan, Bịt mắt bắt dê.   * Xem video trò chơi | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS chia sẻ các trò chơi dân gian theo gợi ý của GV.  + HS lắng nghe |